

MỘT SỐ DỰ ÁN KÊU GỌI ĐẦU TƯ VÀO LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP HUYỆN MỸ ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Mỹ Đức nằm ở phía Tây Nam của thành phố Hà Nội, cách trung tâm Thủ đô 50 km; có tổng diện tích tự nhiên là 226 km² (diện tích đất nông nghiệp 13.969,29 ha); dân số toàn huyện 193.235 người, có 21 đơn vị hành chính xã và 01 thị trấn. Có 2 dạng địa hình chính là địa hình đồng bằng đồi núi đá xen kẽ với với các khu vực trũng và địa hình đồng bằng nằm dọc ven sông Đáy. Khí hậu nhiệt đới gió mùa một năm có 2 mùa khá rõ rệt, mùa Hè kéo dài từ tháng 5 - tháng 10 nhiệt độ trung bình 24 - 27⁰C, mùa Đông kéo dài từ tháng 11 - tháng 4 năm sau nhiệt độ trung bình từ 18 - 24⁰C. Lượng mưa bình quân hàng năm là 1.900 - 2.200 mm. Thổ nhưỡng, chủ yếu có các loại đất phù sa được bồi hằng năm; đất phù sa không được bồi hằng năm; đất phù có tầng loang lổ đỏ vàng; đất phù sa glây, đất phù sa úng nước; đất than bùn; đất đen trên sản phẩm bồi tụ của cacbonat; đất đỏ nâu trên đá vôi; đất đỏ vàng trên đá sét; đất nâu vàng trên phù sa. Tỷ lệ các hóa học, chất hữu cơ cơ bản có trong đất: độ pH có trong đất $\geq 5,5$; hàm lượng đạm trong đất đạt từ 0,15%-0,2% trở lên; hàm lượng lân trong đất đạt từ 10-15mg/100g trở lên; hàm lượng Kaly trong đất đạt từ 8-14mg/100g trở lên; hàm lượng chất hữu cơ trong đất đạt từ 2% - 4%. Tóm lại, điều kiện tự nhiên - khí hậu - thời tiết - thổ nhưỡng rất thuận lợi để Mỹ Đức có thể phát triển sản xuất nông nghiệp đa dạng các loại sản phẩm đảm bảo điều kiện để sản xuất hàng hóa, đủ tiêu chuẩn sản phẩm sạch. Trên cơ sở điều kiện tự nhiên, căn cứ Quy hoạch chung xây dựng huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội đến năm 2030, tỷ lệ 1/10.000 tại Quyết định số 4465/QĐ-UBND ngày 27/8/2014 của UBND thành phố Hà Nội; Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 1333/QĐ-UBND ngày 30/3/2012 của UBND thành phố Hà Nội, UBND huyện Mỹ Đức tổng hợp thông tin và kêu gọi các dự án đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn huyện như sau:

TT	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích nghiên cứu	Quy mô/công suất (dự kiến)	Dự kiến vốn hỗ trợ theo Nghị định (tr.đồng)	Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư thực hiện dự án	Ghi chú
1	Dự án đầu tư xây dựng công trình Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ nuôi trồng thủy sản tập trung huyện Mỹ Đức	Xã Hợp Thanh	112,5 ha	112,5 ha	174.200,00	2019-2020	UBND huyện Mỹ Đức	QĐ 5368/QĐ-UBND, ngày 29/10/2010 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Dự án
2	Dự án xây dựng vùng sản xuất rau an toàn xã Bột Xuyên, huyện Mỹ Đức	Xã Bột Xuyên	52 ha	52 ha	35.000,00	2019-2020	UBND huyện Mỹ Đức	CV số 9955/UBND-KHĐT ngày 15/11/2011 của UBND thành phố Hà Nội về việc chấp thuận điều kiện bố trí kế hoạch chuẩn bị đầu tư dự án
3	Dự án xây dựng vùng sản xuất rau an toàn xã Lê Thanh, huyện Mỹ Đức	Xã Lê Thanh	47 ha	47 ha	30.000,00	2019-2020	UBND huyện Mỹ Đức	CV số 9954/UBND-KHĐT ngày 15/11/2011 của UBND thành phố Hà Nội về việc chấp thuận điều kiện bố trí kế hoạch chuẩn bị đầu tư dự án
4	Dự án xây dựng vùng sản xuất rau an toàn xã Phúc Lâm, huyện Mỹ Đức	Xã Phúc Lâm	20,2 ha	20,2 ha	12.600,00	2019-2021	UBND huyện Mỹ Đức	QĐ 474/QĐ-UBND ngày 28/01/2010 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt QH
5	Dự án xây dựng cơ sở giết mổ và chế biến gia súc, gia cầm xã Phúc Lâm	Xã Phúc Lâm	0,5 ha	0,5 ha	15.000,00	2019-2021	UBND huyện Mỹ Đức	QĐ 5003/QĐ-UBND ngày 28/7/2017 của UBND thành phố Hà Nội về QH hệ thống khu giết mổ và chế biến gia súc gia cầm

TT	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích nghiên cứu	Quy mô/công suất (dự kiến)	Dự kiến vốn hỗ trợ theo Nghị định (tr.đồng)	Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư thực hiện dự án	Ghi chú
6	Dự án xây dựng cơ sở giết mổ và chế biến gia súc, gia cầm xã Hương Sơn	Xã Hương Sơn	0,5 ha	0,5 ha	15.000,00	2019-2021	UBND huyện Mỹ Đức	QĐ 5003/QĐ-UBND ngày 28/7/2017 của UBND thành phố Hà Nội về QH hệ thống khu giết mổ và chế biến gia súc gia cầm
7	Dự án xây dựng cơ sở giết mổ và chế biến gia súc, gia cầm Hợp Thanh	Xã Hợp Thanh	2 ha	3 ha	15.000,00	2019-2021	UBND huyện Mỹ Đức	QĐ 5003/QĐ-UBND ngày 28/7/2017 của UBND thành phố Hà Nội về QH hệ thống khu giết mổ và chế biến gia súc gia cầm
8	Dự án xây dựng cơ sở giết mổ và chế biến gia súc, gia cầm thị trấn Đại Nghĩa	Thị trấn Đại Nghĩa	2 ha	2ha	15.000,00	2019-2021	UBND huyện Mỹ Đức	QĐ 5003/QĐ-UBND ngày 28/7/2017 của UBND thành phố Hà Nội về QH hệ thống khu giết mổ và chế biến gia súc gia cầm
9	Vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao về trồng trọt tại xã Lê Thanh	Xã Lê Thanh	18 ha	18 ha		2019-2021	UBND huyện Mỹ Đức	
10	Dự án xây dựng khu sơ chế, bảo quản, chế biến lúa gạo xã Mỹ Thành	Xã Mỹ Thành	0,108 ha	30 tấn/ngày	2.000,00	2019-2021	Xã Mỹ Thành	
11	Sản xuất nông nghiệp (lúa) hữu cơ ở xã Hồng Sơn, Hợp Tiến, thị trấn Đại Nghĩa	Xã Hồng Sơn, Hợp Tiến, thị trấn Đại Nghĩa	15 ha	6,0 tấn/ha/vụ		2019-2021	Xã Hồng Sơn, Hợp Tiến	

TT	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích nghiên cứu	Quy mô/công suất (dự kiến)	Dự kiến vốn hỗ trợ theo Nghị định (tr.đồng)	Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư thực hiện dự án	Ghi chú
12	Trồng cây dược liệu xã Mỹ Thành, Tuy Lai, An Mỹ	Xã Mỹ Thành, Tuy Lai	25 ha	25 ha		2019-2021	Xã Mỹ Thành, Tuy Lai	
13	Trồng cây ăn quả (Bưởi) ở các xã Đồng Tâm, Thượng Lâm, Tuy Lai	Xã Đồng Tâm, Thượng Lâm, Tuy Lai	60 ha	60 ha		2019-2025	Xã Đồng Tâm, Thượng Lâm, Tuy Lai	QĐ 1127/QĐ-UBND ngày 13/3/2012 của UBND Thành phố về phê duyệt “Đề án phát triển một số loại cây ăn quả có giá trị kinh tế cao thành phố Hà Nội, giai đoạn 2012 - 2016”
14	Trồng cây ăn quả ở các xã Đại Hưng, Vạn Kim	Xã Đại Hưng, Vạn Kim	60 ha	60 ha		2019-2025	Xã Đại Hưng, Vạn Kim	
15	Trồng cây ăn quả ở các xã Bột Xuyên, An Mỹ	Xã Bột Xuyên, An Mỹ	30 ha	30 ha		2019-2025	Xã Bột Xuyên, An Mỹ	
16	Chăn nuôi bò thịt trọng điểm xã Đồng Tâm	Xã Đồng Tâm		1.600 con		2019-2025	Xã Đồng Tâm	NQ25/2013/HĐND thành phố
17	Trang trại chăn nuôi bò thịt quy mô lớn ngoài khu dân cư	Xã Hùng Tiến		140 con		2019-2025	Xã Hùng Tiến	
18	Trang trại chăn nuôi tổng hợp quy mô lớn ngoài khu dân cư	Xã Phúc Lâm, Phù Lưu Tế, Hợp Thanh, An Phú, An Mỹ, An Tiến		14.000 con		2019-2025	Xã Phúc Lâm, Phù Lưu Tế, Hợp Thanh, An Phú, An Mỹ, An Tiến	
19	Trang trại chăn nuôi gia cầm quy mô lớn ngoài khu dân cư	Xã Phúc Lâm, Hợp Tiến, An Phú, Hợp Thanh		37.000 con		2019-2025	Xã Phúc Lâm, Hợp Tiến, An Phú, Hợp Thanh	

TT	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích nghiên cứu	Quy mô/công suất (dự kiến)	Dự kiến vốn hỗ trợ theo Nghị định (tr.đồng)	Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư thực hiện dự án	Ghi chú
20	Vùng nuôi trồng thủy sản tập trung tại xã Tuy Lai	Xã Tuy Lai	120 ha	120 ha		2019-2025	UBND huyện Mỹ Đức	NQ25/2013/HĐND thành phố
21	Vùng nuôi trồng thủy sản tập trung tại xã Hùng Tiến	Xã Hùng Tiến	70 ha	70 ha		2019-2025	UBND huyện Mỹ Đức	NQ25/2013/HĐND thành phố
22	Vùng nuôi trồng thủy sản tập trung tại xã An Phú	Xã An Phú	118 ha	118 ha		2019-2025	UBND huyện Mỹ Đức	NQ25/2013/HĐND thành phố
23	Vùng nuôi trồng thủy sản tập trung tại xã An Tiến	Xã An Tiến	60 ha	61 ha		2019-2025	UBND huyện Mỹ Đức	NQ25/2013/HĐND thành phố
24	Vùng nuôi trồng thủy sản tập trung tại xã Hồng Sơn	Xã Hồng Sơn	30 ha	30 ha		2019-2025	UBND huyện Mỹ Đức	
25	Vùng nuôi trồng thủy sản tập trung tại xã Lê Thanh	Xã Lê Thanh	30 ha	30 ha		2019-2025	UBND huyện Mỹ Đức	
26	Vùng nuôi trồng thủy sản tập trung tại Thị trấn Đại Nghĩa	Thị trấn Đại Nghĩa	30 ha	30 ha		2019-2025	UBND huyện Mỹ Đức	

Huyện Mỹ Đức xin được cảm ơn sự quan tâm của các cá nhân, tập thể, nhà khoa học, doanh nghiệp, nhà đầu tư, tham gia đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp của huyện nhà trong những năm vừa qua . Trong thời gian tới rất mong được sự quan tâm và hợp tác của các quý đơn vị về đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp của huyện nhà. Mọi sự quan tâm góp ý xin được liên hệ theo địa chỉ Văn phòng HĐND&UBND huyện Mỹ Đức: vanthu_myduc@hanoi.gov.vn./